

Số 90 -QĐ/NNH

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026**  
**của Viện Ngôn ngữ học (đợt 4)**

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-KHXXH ngày 11/5/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Ngôn ngữ học;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2226/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-KHXXH ngày 31/12/2025 của Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1210-QĐ/VHLKHXXHVN ngày 15/6/2026 của Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 của Viện Ngôn ngữ học (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm KHXXH VN (b/c);
- Lưu: VT, kế toán

**K/T VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Đặng Thị Phụng**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số 90 -QĐ/NNH ngày 02/7/2026 của Viện Ngôn ngữ học)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| TT         | Nội dung                                                                                      | Dự toán được giao     |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1          | 2                                                                                             | 3                     |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                            |                       |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                                                     | <b>60.000.000</b>     |
| 1          | Lệ phí                                                                                        |                       |
| 2          | Phí                                                                                           |                       |
| 3          | Thu khác (Thu bán tạp chí)                                                                    | 60.000.000            |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                                       | <b>60.000.000</b>     |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp (bán tạp chí)</b>                                                            | <b>60.000.000</b>     |
| a          | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                             |                       |
| b          | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                       | 60.000.000            |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                                 |                       |
| a          | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                                         |                       |
| b          | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ                                                   |                       |
| <b>III</b> | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>                   |                       |
| <b>1</b>   | <b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>                                         |                       |
|            | Lệ phí                                                                                        |                       |
| 2          | Phí                                                                                           |                       |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                         | <b>16.342.297.014</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                                             | <b>16.342.297.014</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                                 |                       |
| 1.1        | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                                         |                       |
| 1.2        | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ                                                   |                       |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>                   | <b>16.342.297.014</b> |
| <b>2.1</b> | <b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>                                         | <b>3.773.678.030</b>  |
| -          | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ       |                       |
| -          | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ | 3.773.678.030         |
| <b>2.2</b> | <b>Kinh phí thường xuyên giao tự chủ</b>                                                      | <b>11.217.138.484</b> |
| <b>2.3</b> | <b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ</b>                                                | <b>1.351.480.500</b>  |

Ngày 02 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

  
Đặng Thị Phụng

Ghi chú: Giao bổ sung kinh phí năm 2026 cho 03 nhiệm vụ độc lập: 460.000.000 đồng